| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 190/2023/HS-ST
Ngày: 08/9/2023

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
## TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đào Đức Luân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Mai Văn Bé Em**
2. Bà **Lê Thị Mỹ**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Ngọc Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Trần Chí Thức** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Trung K - sinh năm 1991; Nơi cư trú: số C, đuòng N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trung C và bà Phạm Thị V; Có vợ tên là Nguyễn Thị Thanh T;

Tiền án:

Ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 104/2016/HS-ST, đến ngày 03/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Ngày 20/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, theo bản án số 39/2019/HSST, đến ngày 18/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không có;

Ngày 24/3/2021, thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 31/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam nhưng đã bỏ trốn nên bị truy nã; Đến ngày 05/3/2023, bị bắt, tạm giữ, tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện U, tỉnh Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Nguyễn Trung T1 – sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số C, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Nguyễn Trọng T2 – sinh năm 1957 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: số F, đường B, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.
Lưu Chí M – sinh năm 2001 (vắng mặt).
Địa chỉ: số D, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.
Nguyễn Tiến Đ – sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: số D, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do không có tiền tiêu xài, nên khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 24/3/2021, Phạm Trung K một mình đi bộ đến nhà anh Nguyễn Trung T1 (T1 là anh họ của K), để nhờ T1 chở đến nhà bạn ở phường A chơi và mượn tiền để tiêu xài, do sợ T1 không đồng ý nên K nói dối là đi chuộc lại chiếc đồng hồ để bán lại cho T1 với giá rẻ nên T1 đồng ý, trên đường đi thì K nhìn thấy T1 có sử dụng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, màu đen, nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, lúc này K nói với T1 chở đến hẻm E - 58, đường C, phường V, thành phố R để tìm bạn, nhưng thực chất K không có người bạn nào ở khu vực trên. Khi đến nơi thì K giả vờ đi vào hẻm một lúc rồi đi ra và nói với T1 là bạn không có ở nhà, sau đó giả vờ mượn chiếc điện thoại hiệu S, M20 của T1 để điện thoại cho bạn thì T1 đồng ý đưa cho K mượn, khi nhận được điện thoại di động của T1 thì K giả vờ bấm số rồi đi từ từ vào trong hẻm khuất tầm nhìn của T1 và tẩu thoát, sau đó K đem điện thoại di động chiếm đoạt được đến tiệm cầm đồ Tỵ, địa chỉ số F, đường B, phường V, thành phố R, cầm cho ông Nguyễn Trọng T2 với giá 1.200.000 đồng (một triệu, hai trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26/3/2021, Phạm Trung K đến tiệm mua bán xe máy Anh T3, số D, đường N, phường V, thành phố R, gặp Nguyễn Tiến Đ và Lưu Chí M và nói là cầm chiếc điện thoại nhưng không có khả năng chuộc, có người nào xài thì chuộc về xài, K có đưa cho Đ một giấy biên nhận cầm đồ, sau đó Đ có đưa cho K số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì M đến tiệm cầm đồ T2 chuộc lại điện thoại, sau đó do nghi ngờ điện thoại là tài sản do phạm tội mà có nên M đến cầm lại chiếc điện thoại trên cho ông Nguyễn Trọng T2. Sau khi bị K chiếm đoạt chiếc điện thoại thì Nguyễn Trung T1 đến Công an phường V trình báo sự việc, (*bút lục số 01, 05 – 08, 77 – 112*).

Đến ngày 31/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Trung K để điều tra.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với nội dung sự việc như đã nêu trên.

***- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:***

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, màu đen, số IMEI 1: 354556101723495, số S: R28M22CARFT, dung lượng bộ nhớ 32GB, đã qua sử dụng (*bút lục số 03*).

***- Xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra:*** Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R đã trả lại tài sản nêu trên cho bị hại là ông Nguyễn Trung T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 71/QĐXL-CSĐT ngày 22/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công Công an thành phố R (*bút lục số 30, 31*).

***- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS, ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự*** thành phố R ***kết luận như sau:*** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, màu đen, số IMEI: 354556101723495, số S: R28M22CARFT, dung lượng bộ nhớ trong là 32GB, điện thoại đã qua sử dụng, thời điểm ngày 24/3/2021 có giá trị là 1.300.000 đồng (*bút lục số 13 – 14*).

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá nêu trên.

***- Về trách nhiệm dân sự:***

Bị hại - Nguyễn Trung T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác (*bút lục số 89, 90*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Nguyễn Trọng T2 đã nhận lại số tiền 1.200.000 đồng (một triệu, hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã khắc phục hậu quả, không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Nguyễn Tiến Đ có đưa cho bị cáo số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), tuy nhiên Đ không có yêu cầu gì (*bút lục số 99, 110*).

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSRG, ngày 04 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Trung K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trung K mức án bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam là 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày tù (tính từ ngày 05/3/2023 đến ngày 08/9/2023), trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã trao trả cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung K khai nhận đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Trung T1 tại khu vực hẻm E - 58, đường C, phường V, thành phố R đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ  khác có trong hồ sơ vụ án như sơ đồ hiện trường, hợp đồng cầm đồ, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, màu đen bị chiếm đoạt, bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS, ngày 23/4/2021; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tuy giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này chưa đủ định lượng về vật chất nhưng bị cáo Phạm Trung K đã có 02 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (năm 2016) và cướp giật tài sản (năm 2019), chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Phạm Trung K đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Trọng T2, Lưu Chí M và Nguyễn Tiến Đ có hành vi cầm cố và nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, xét thấy những người này không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R không xử lý trách nhiệm hình sự là đúng theo quy định pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có 02 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (năm 2016) và "Cướp giật tài sản" (năm 2019) nên đáng lẽ thông qua sự cảm hóa, giáo dục của các cơ quan tư pháp cũng như hỗ trợ tư pháp, bị cáo phải biết và nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án xong và về sinh sống tại địa phương, bị cáo không lo làm ăn chân chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố R, cụ thể trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là **1.300.000 đồng** (một triệu, ba trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, lợi dụng sự mất cảnh giác của người khác để xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản một cách trái pháp luật. Vì vậy đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã gây ra, do đó cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên cần thiết áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung K phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Trung K mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam là 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày tù (tính từ ngày 05/3/2023 đến ngày 08/9/2023), bị cáo đã chấp hành xong, do đó trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Vật chứng đã trao trả cho bị hại nên không xem xét.

Buộc bị cáo giao nộp số tiền 100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Trung K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2023). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**
**Đào Đức Luân**

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP. Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.